

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38a/2022/HS-ST

Ngày: 02 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Vạn.

2. Bà H'Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Hà Văn D, sinh năm: 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 và Lê Thị I; có vợ là Lê Thị T2 và 02 con; đang tại ngoại - có mặt.

- Bị hại: Bà Ngô Thị X – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lại Văn T; địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Bà Lê Thị T2; địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18-6-2021, Hà Văn D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Grand I10, BKS 48A - 078.08 từ xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, chở vợ là Lê Thị T2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh để khám bệnh. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường 23/3 đoạn đường trước khi vào khu vực vòng xuyến Bikol giao nhau giữa đường 23/3, đường Hùng Vương và đường Trần Phú, thuộc tổ 2, phường N, thành phố G, thì D phát hiện phía trước cùng chiều có

xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, Viav, BKS 49H1 - 203.56 do ông Lại Văn T, trú tại thôn 4, xã N, huyện Đ, điều khiển, chở vợ là bà Ngô Thị X đang bật tín hiệu xi nhan, đang chuyển hướng bên trái theo vòng xuyên qua đường Trần Phú. Lúc này, D không nhường đường và không ra tín hiệu đèn, còi mà điều khiển xe ô tô tăng tốc từ 47km/h lên 54km/h vượt lên bên trái xe mô tô do ông T điều khiển làm phần bên hông bên phải xe ô tô BKS 48A - 078.08 va chạm với phần tay lái phía bên trái xe mô tô BKS 49H1 - 203.56, dẫn đến xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả bà X bị chấn thương sọ não, ông T bị xây sát nhẹ, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/TgT ngày 06/9/2021 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của bà X là 70%.

Đối với ông Lại Văn T bị xây sát nhẹ, không yêu cầu giám định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG, ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Xe mô tô BKS 49H1 - 203.56, bị thiệt hại 415.000 đồng; Xe ô tô BKS 48A-078.08 bị thiệt hại là 1.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-GN ngày 05-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về vấn đề bồi thường, bị cáo đã bồi thường số tiền 210.000.000đ cho bị hại.

Về xử lý vật chứng:Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu xám, BKS 48A-078.08, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011173, BKS 48A-078.08, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 48A-078.08 cho anh Hà Văn K; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Viav, màu đen đỏ, BKS 49H1-203.56, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe mô tô BKS 49H1 - 203.56, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 680129687876 cho ông Lại Văn T.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hà Văn D cho bị cáo Hà Văn D.

Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ nhớ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18-6-2021, tại khu vực vòng xuyến Bikol giao nhau giữa đường 23/3, đường Hùng Vương và đường Trần Phú, thuộc tổ 2, phường N, thành phố G, Hà Văn D điều khiển xe ô tô BKS 48A-078.08 lưu thông đi vào khu vực vòng xuyến, do không giảm tốc độ và không báo tín hiệu bằng còi, đèn để vượt phía bên trái xe mô tô BKS 49H1-203.56 do ông Lại Văn T điều khiển chở bà Ngô Thị X đã dẫn đến va chạm giữa 02 xe. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được học luật giao thông đường bộ, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định tại khoản 1, điểm a khoản 4, điểm d khoản 5 Điều 14, khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà X bị thương tích 70%. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên.”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với

tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường đầy đủ cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 25-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, do đó cần xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng), bị hại đã nhận đủ tiền. Xét thấy, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu xám, BKS 48A-078.08, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011173, BKS 48A-078.08, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 48A-078.08 là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn K; đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Viav, màu đen đỏ, BKS 49H1-203.56, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe mô tô BKS 49H1 - 203.56, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 680129687876 mang tên Lại Văn T là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn T, ngày 29-12- 2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hà Văn D cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thẻ nhớ ghi lại diễn biến thời điểm gây tai nạn, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Hà Văn D 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hà Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) cho bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa xử lý vật chứng trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu xám, BKS 48A-078.08; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011173, BKS 48A-078.08; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 48A-078.08 cho anh Hà Văn K; Trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại: Viav, màu đen đỏ, BKS 49H1-203.56; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe mô tô BKS 49H1 - 203.56; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 680129687876 cho ông Lại Văn T.

4.2. Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hà Văn D cho bị cáo Hà Văn D.

4.3. Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ nhớ theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố G;
- Cơ quan THAHS Công an TP. G;
- CCTHADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huế